

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN
THÔNG
Số: 139/2003/QĐ-BBCVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 8 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

*Quy định nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của hệ thống tổ chức Thanh tra Bưu chính,
Viễn thông và Công nghệ thông tin*

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

Căn cứ Pháp lệnh Thanh tra ngày 01 tháng 4 năm 1990;

*Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2003/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động
của Thanh tra Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Chánh Thanh tra Bộ Bưu chính, Viễn thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của hệ thống tổ chức Thanh tra Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng công báo. Mọi quy định trước đây trái với Quy định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

-

QUY ĐỊNH

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỆ THỐNG
TỔ CHỨC THANH TRA BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2003/QĐ-BBCVT
ngày /7/2003 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông)*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, vai trò của Thanh tra Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin

Thanh tra Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin được tổ chức thành hệ thống thuộc bộ máy của Bộ Bưu chính, Viễn thông, thực hiện chức năng thanh tra nhà nước và thanh tra chuyên ngành về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, Internet, truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện, cơ sở hạ tầng thông tin quốc gia và các lĩnh vực khác trong phạm vi quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của Bộ Bưu chính, Viễn thông (sau đây gọi chung là bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin).

Thanh tra chuyên ngành về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin là một chức năng thiết yếu trong công tác quản lý nhà nước của Bộ Bưu chính, Viễn thông, là phương thức bảo đảm pháp chế, tăng cường kỷ luật trong công tác quản lý; đảm bảo các quy định của pháp luật về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin được thực hiện nghiêm chỉnh.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông có trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin đối với toàn xã hội.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Bản Quy định này quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các tổ chức Thanh tra tại Điều 4 Nghị định số 75/2003/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với:

- a) Các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Bộ Bưu chính, Viễn thông, các tổ chức Thanh tra thuộc hệ thống Thanh tra Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin;
- b) Các đối tượng thanh tra được quy định tại Điều 2 Nghị định số 75/2003/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin.

Điều 4. Hệ thống tổ chức của Thanh tra Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin

1. Hệ thống tổ chức:

- a) Thanh tra Bộ Bưu chính, Viễn thông, trụ sở tại thành phố Hà Nội;
- b) Thanh tra Cục Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin khu vực I, trụ sở tại thành phố Hà Nội;

- c) Thanh tra Cục Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin khu vực II, trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh;
 - d) Thanh tra Cục Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin khu vực III, trụ sở tại thành phố Đà Nẵng;
 - đ) Thanh tra Cục Quản lý chất lượng Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin, trụ sở tại thành phố Hà Nội;
 - e) Thanh tra Cục Tần số vô tuyến điện, trụ sở tại thành phố Hà Nội.
2. Các tổ chức thanh tra thuộc hệ thống Thanh tra Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin có con dấu và tài khoản riêng theo tên gọi qui định tại khoản 1 Điều này.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC TỔ CHỨC THANH TRA BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Mục 1

Thanh tra Bộ Bưu chính, Viễn thông

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ Bưu chính, Viễn thông

1. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về công tác thanh tra, xử lý vi phạm hành chính và khiếu nại, tố cáo về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin, công tác chống tham nhũng trong ngành.
2. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra hàng năm của Bộ trình Bộ trưởng quyết định và tổ chức thực hiện sau khi Bộ trưởng phê duyệt.
3. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý nhà nước của Bộ trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thanh tra; chương trình, kế hoạch công tác, nghiệp vụ về thanh tra bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin của các tổ chức thanh tra cấp dưới.
4. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; việc chấp hành chính sách, pháp luật của cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ.
5. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với các dịch vụ công do Bộ Bưu chính, Viễn thông quản lý và phần vốn của nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin thuộc Bộ quản lý theo quy định của pháp luật.
6. Thanh tra việc chấp hành pháp luật của nhà nước, các quy trình, quy phạm và các quy định của Bộ Bưu chính, Viễn thông đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, xã hội và công dân trong phạm vi cả nước theo thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ.

7. Đề xuất với Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông để kiến nghị với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực khác đình chỉ việc thi hành hoặc sửa đổi, bãi bỏ những quy định do bộ, cơ quan ngang bộ đó ban hành trái với các văn bản quy phạm pháp luật về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; báo cáo Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông để đình chỉ thi hành và đề nghị Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ những quy định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực do Bộ Bưu chính, Viễn thông phụ trách.
8. Tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hành vi vi phạm pháp luật về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân đã hoặc đang có nguy cơ gây thiệt hại đến lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.
9. Xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm pháp luật về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin theo thẩm quyền của Thanh tra chuyên ngành được quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002 và các quy định khác của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
10. Giúp Bộ trưởng thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, bao gồm việc tiếp nhận đơn, thư khiếu nại, tố cáo; xác minh, kết luận về vụ việc và kiến nghị với Bộ trưởng về biện pháp giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.
11. Kiến nghị Bộ trưởng giải quyết những vấn đề về công tác thanh tra; phát hiện và kiến nghị với Bộ trưởng những vấn đề về quản lý nhà nước cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các quy định phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ.
12. Hướng dẫn và bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, công tác thanh tra chuyên ngành bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin, nghiệp vụ thanh tra nhân dân cho đội ngũ thanh tra viên, cộng tác viên, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ. Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan để tuyên truyền, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng.
13. Làm đầu mối của Bộ Bưu chính, Viễn thông trong quan hệ, phối hợp với các cơ quan bảo vệ pháp luật của trung ương và địa phương, các tổ chức thanh tra nhà nước để giải quyết các vụ việc vi phạm pháp luật về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.
14. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 9, Điều 14 của Pháp lệnh Thanh tra, các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông và Tổng Thanh tra Nhà nước giao.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ Bưu chính, Viễn thông

1. Quyết định thành lập Đoàn thanh tra hoặc cử Thanh tra viên tiến hành thanh tra, kiểm tra, phúc tra đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.
2. Tạm đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ quyết định không đúng về công tác thanh tra của thủ trưởng các đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ.

3. Cảnh cáo, tạm đình chỉ công tác đối với các đối tượng thanh tra thuộc phạm vi Bộ quản lý khi có hành vi cố ý gây cản trở việc thực hiện nhiệm vụ thanh tra; trong trường hợp đối tượng không thuộc phạm vi quản lý thì báo cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định.
4. Đình chỉ, tạm đình chỉ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đình chỉ hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nếu có đủ căn cứ xác định hoạt động đó đã vi phạm pháp luật về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.
5. Tạm đình chỉ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đình chỉ việc thực hiện hoặc bãi bỏ các quyết định của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nếu quyết định đó trái pháp luật về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và pháp luật về thanh tra.
6. Căn cứ kết luận thanh tra, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.
7. Quyết định xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 38 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 75/2003/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin và các văn bản pháp luật khác có liên quan; kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước khác có liên quan tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm thuộc nội dung quản lý nhà nước của cơ quan đó.
8. Thực hiện các quyền hạn khác quy định tại Điều 15 Pháp lệnh Thanh tra.

Mục 2

Thanh tra Cục Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin khu vực

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Cục Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin khu vực

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra hàng năm về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn quản lý nhà nước của Cục trình Cục trưởng phê duyệt sau khi có ý kiến thống nhất của Chánh Thanh tra Bộ.
2. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của nhà nước và các quy định của Bộ Bưu chính, Viễn thông về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; việc chấp hành các quy định của pháp luật về sản xuất, mua, bán, xuất nhập khẩu thiết bị chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý Nhà nước của Bộ Bưu chính, Viễn thông đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi địa bàn và thẩm quyền quản lý của Cục.
3. Khi được yêu cầu, có trách nhiệm tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra của Thanh tra Bộ, Thanh tra Cục Tàn số vô tuyến điện, Thanh tra Cục Quản lý chất lượng Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông